

SỔ GIAO DỊCH CHUNG KHOẢN
TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

ĐẾN

Số: 27972

Giờ: Ngày 16 tháng 11 năm 12

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

quý III năm 2012

23. THÔNG TIN BỔ SUNG

23.1- Báo cáo bộ phận

23.2- Giao dịch với các bên có liên quan

Trong quý 3/2012, Công ty phát sinh nghiệp vụ với các bên có liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Nhà Địa Lợi	Công ty con	Cung cấp hợp đồng xây dựng	1.046.049.240
		Thuê văn phòng	55.669.092
		Lãi vay	397.635.839
		Thu nhập khác	28.545.665

23.3- Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.290.102.812	31.104.893.622	7.290.102.812	31.104.893.622
- Phải thu của khách hàng	79.936.593.266	121.195.505.300	79.936.593.266	121.195.505.300
- Phải thu ngắn hạn khác	3.079.697.229	2.600.305.472	3.079.697.229	2.600.305.472
Cộng	90.306.393.307	154.900.704.394	90.306.393.307	154.900.704.394
Nợ phải trả tài chính				
- Vay và nợ ngắn hạn	73.272.791.090	117.699.915.964	73.272.791.090	117.699.915.964
- Phải trả người bán	28.141.613.724	40.067.225.009	28.141.613.724	40.067.225.009
- Phải trả người lao động	830.660.575	886.347.087	830.660.575	886.347.087
- Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	33.893.390.338	30.776.326.660	33.893.390.338	30.776.326.660
- Chi phí phải trả	34.241.249.871	37.904.099.260	34.241.249.871	37.904.099.260
- Phải trả dài hạn nội bộ	106.712.199.405	105.930.986.794	106.712.199.405	105.930.986.794
- Phải trả dài hạn khác	126.508.465.300	126.508.465.300	126.508.465.300	126.508.465.300
- Vay và nợ dài hạn	110.045.344.670	105.782.901.250	110.045.344.670	105.782.901.250
Cộng	513.645.714.973	565.556.267.324	513.645.714.973	565.556.267.324

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính là giá trị mà một tài sản có thể được trao đổi, hoặc một khoản nợ phải trả có thể được thanh toán giữa các bên có đầy đủ hiểu biết, mong muốn giao dịch, trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

b) Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các nhân tố rủi ro tài chính:

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

quý III năm 2012

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

b.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hoá, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán chủ yếu là đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản vay theo lãi suất cố định và công ty luôn được các ngân hàng xếp hạng tín dụng tốt nên lãi suất các tổ chức thường áp dụng ở mức lãi suất phù hợp nhất so với thị trường.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

b.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Các khách hàng của công ty chủ yếu là các Công ty cấp nước lớn của các tỉnh thành trong khu vực phía Nam, có mối quan hệ truyền thống lâu năm trong lĩnh vực cấp thoát nước, ngoài ra các công trình công ty đang thi công nguồn vốn thanh toán chắc chắn nên những rủi ro về phải thu khó đòi từ khách hàng rất ít. Tuy nhiên cũng có một số công trình vướng về mặt bằng thi công dẫn đến thời gian thi công kéo dài, chi phí đầu vào biến động, lãi vay tăng cao.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình công nợ để đôn đốc thu hồi. Công ty chỉ tham gia đấu thầu các công trình có nguồn vốn thanh toán đảm bảo để tránh trường hợp thi công xong công trình nhưng chủ đầu tư không có nguồn vốn để thanh toán.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn thanh toán

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

quý III năm 2012

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để áp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

b.4 Tài sản đảm bảo

*** Tài sản thế chấp cho đơn vị khác:**

Tại ngày 30/06/2012, Công ty có các tài sản thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 364/2010/HĐ ngày 01/06/2010
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 363/2010/HĐ ngày 01/06/2010

Bên nhận thế chấp: Chi nhánh Sở giao dịch II - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Tài sản thế chấp:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất " Nhà điều hành sản xuất và cho thuê văn phòng 13 tầng"
- Xe cầu tự hành bánh lốp 40 tấn
- Cầu tháp cố định có trọng tải lớn nhất 10 tấn
- Dàn giáo Cốppha

Giá trị ghi sổ của tài sản:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất " Nhà điều hành sản xuất và cho thuê văn phòng 13 tầng": 77.459.991.671đ
- Xe cầu tự hành bánh lốp 40 tấn : 1.754.936.170đ
- Cầu tháp cố định có trọng tải lớn nhất 10 tấn : 1.837.552.890 đ
- Dàn giáo Cốppha : 339.0973.752 đ

Giá trị thế chấp của tài sản:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất " Nhà điều hành sản xuất và cho thuê văn phòng 13 tầng": 137.370.000.000 đ
- Xe cầu tự hành bánh lốp 40 tấn : 1.909.783.480 đ
- Cầu tháp cố định có trọng tải lớn nhất 10 tấn : 1.977.113.868 đ
- Dàn giáo Cốppha : 792.880.937 đ

Mục đích thế chấp: Vay vốn ngắn hạn + bảo lãnh

*** Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác:** Không phát sinh.

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Tuấn

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Tuấn

Lập, ngày 13 tháng 11 năm 2012



Đặng Văn Tiêu